

Số: 08/KH-MNQT

Quang Trung, ngày 26 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HÈ NĂM 2025

Căn cứ Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương;

Căn cứ hướng dẫn số 374/PDGDĐT-GDMN ngày 21/5/2025 của Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Dương v/v thực hiện một số nhiệm vụ trong hè và chuẩn bị cho năm học 2025-2026;

Căn cứ nhu cầu gửi con của các bậc phụ huynh và điều kiện thực tế của nhà trường, trường mầm non Quang Trung xây dựng kế hoạch hoạt động hè năm 2025 như sau:

I. Mục đích - yêu cầu.

1. Mục đích.

- Đáp ứng nhu cầu gửi con của các bậc PH trường MN Quang Trung.
- Thông qua tổ chức hoạt động hè nhằm ôn luyện, củng cố một số kiến thức, kĩ năng, nề nếp, thói quen vệ sinh, ăn ngủ, học tập và tổ chức các hoạt động vui chơi, trải nghiệm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với độ tuổi của trẻ, chuẩn bị tốt cho một năm học mới đảm bảo an toàn và phòng chống các dịch bệnh trong mùa hè.

2. Yêu cầu.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về mọi mặt: Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN, khi phát hiện có nguy cơ gây mất an toàn nhà trường có biện pháp khắc phục ngay.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ như trong năm học; tiếp tục thực hiện nghiêm quy trình phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm theo hướng dẫn của Bộ Y Tế, Bộ GDĐT, Sở GDĐT và các ban ngành liên quan; phối hợp với cha mẹ trẻ (hoặc người trực tiếp chăm sóc trẻ) giám sát chặt chẽ tình hình sức khỏe của trẻ; tăng cường các biện pháp chống nóng, chăm sóc sức khỏe trẻ trong điều kiện thời tiết nắng nóng khắc nghiệt.

- Không trồng những cây có độc tố trong trường.

- Nghiêm cấm dạy trước chương trình, đặc biệt là dạy chương trình lớp 1 đối với trẻ 5 tuổi.

- Các bậc phụ huynh khi có nhu cầu gửi con phải đăng ký trực tiếp với giáo viên chủ nhiệm các nhóm, lớp.

- Xây dựng kế hoạch cơ sở vật chất, bố trí đảm bảo số trẻ, số giáo viên/nhóm lớp, nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Sắp xếp cho cán bộ giáo viên được nghỉ hè luân phiên theo quy định.

- Phân công cán bộ quản lý trực theo dõi diễn biến tình hình trong ngày của nhà trường.

- Giáo viên dạy hè thực hiện nghiêm túc sự phân công của Ban giám hiệu nhà trường, xây dựng kế hoạch cụ thể nội dung chương trình GDMN theo các lĩnh vực trong các chủ đề còn hạn chế để dạy trẻ.

II. Nội dung và biện pháp thực hiện

1. Thời gian: Từ 02/6 đến 31/8/2025

1.1. Tháng 6,7:

- Số nhóm, lớp: 06; trong đó: nhà trẻ 02 nhóm; MG: 04 lớp.
- Tổng số trẻ học hè: 125 trẻ; trong đó NT: 29 cháu; MG: 96 cháu
- Phân chia nhóm lớp theo độ tuổi:
 - NT: 02 nhóm, số trẻ: 29, bình quân: 14,5 trẻ/lớp
 - MG: 04 lớp:
 - + Lớp 3 tuổi: 02 lớp, số trẻ: 41, bình quân: 20,5 trẻ/lớp
 - + Lớp 4 tuổi: 02 lớp, số trẻ: 55, bình quân: 27,5 trẻ/lớp

1.2. Tháng 8:

- Số nhóm, lớp: 08; trong đó: nhà trẻ 02 nhóm; MG: 06 lớp.
- Tổng số trẻ học hè: 160 trẻ; trong đó NT: 28 cháu; MG: 132 cháu
- Phân chia nhóm lớp theo độ tuổi:
 - NT: 02 nhóm, Số trẻ: 28, Bình quân: 14 trẻ/lớp
 - MG: 06 lớp:
 - + Lớp 3 tuổi: 02 lớp, Số trẻ: 36, Bình quân: 18 trẻ/lớp
 - + Lớp 4 tuổi: 02 lớp, Số trẻ: 42 Bình quân: 21 trẻ/lớp
 - + Lớp 5 tuổi: 02 lớp, Số trẻ: 54 Bình quân: 27 trẻ/lớp
- Tổng số CBQL, GV, NV: 30; trong đó CBQL: 03 người; GV: 25 người; NV hành chính: 01 người, nhân viên nuôi dưỡng: 03 người.

2. Phân công nhiệm vụ:

+ Tháng 6:

STT	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Nhiệm vụ
1	Đ/c Lan, Đ/c Lan Hương, Đ/c Lê Hương	Ban giám hiệu
2	Đ/c Thuý Anh	Hành chính (kế toán)
3	Đ/c Thư, Dung.	Dinh dưỡng
4	Đ/c Ngọc + Đ/c Trần Nhung	Nhà trẻ A
5	Đ/c Tiến + Đ/c Hậu	Nhà trẻ B
6	Đ/c Trang + Đ/c Như Hằng	3 tuổi A
7	Đ/c Thúy Hằng + Đ/c Mỹ Linh	3 tuổi B+ C
8	Đ/c Thùy Linh + Đ/c Hải Yến	4 tuổi A+B+ C
9	Đ/c Huyền + Đ/c Quyền+ ½ Đ/c Vũ Yến	4 tuổi D+ 5 tuổi

+ Tháng 7:

STT	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Nhiệm vụ
1	Đ/c Lan, Đ/c Lan Hương, Đ/c Lê Hương	Ban giám hiệu
2	Đ/c Thuỳ Anh	Hành chính (kế toán)
3	Đ/c Thư, Nguyệt.	Dinh dưỡng
4	Đ/c Ninh + Đ/c Thảo	Nhà trẻ A
5	Đ/c Ngô Phương + Đ/c Điền	Nhà trẻ B
6	Đ/c Ly + Đ/c Thúy	3 tuổi A
7	Đ/c Hà + Đ/c The	3 tuổi B+ C
8	Đ/c Chinh + Đ/c Đình Phương	4 tuổi A+B+ C
9	Đ/c Quý + Đ/c Giang + ½ Đ/c Vũ Yến	4 tuổi D+ 5 tuổi

+ Tháng 8:

STT	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Nhiệm vụ
1	Đ/c Lan, Đ/c Lan Hương, Đ/c Lê Hương	Ban giám hiệu
2	Đ/c Thuỳ Anh	Hành chính (kế toán)
3	Đ/c Thư, Nguyệt.	Dinh dưỡng
4	Đ/c Ninh + Đ/c Ngọc + Đ/c Thùy Linh	Nhà trẻ A
5	Đ/c Ngô Phương + Đ/c Tiến + Đ/c Nguyễn Nhung	Nhà trẻ B
6	Đ/c Ly + Đ/c Mỹ Linh + Hà	3 tuổi A + 3 Tuổi B
7	Đ/c Trang + Đ/c The + Đ/c Thúy Hằng	3 tuổi C + 3 tuổi B
8	Đ/c Chinh+ Đ/c Hải Yến + Đ/c Điền	4 tuổi A + 4 tuổi B
9	Đ/c Quý + Đ/c Đình Phương+ + Đ/c Huyền	4 tuổi C + 4 tuổi D
10	Đ/c Hậu + Đ/c Thảo + Đ/c Giang + Đ/c Trần Nhung	5 tuổi A + 5 tuổi B
11	Đ/c Vũ Yến + Đ/c Thúy + Đ/c Quyền + Đ/c Như Hằng	5 tuổi C + 5 tuổi D



3. PHƯƠNG ÁN CHI

3.1. Tiền ăn:

* Chi tháng 6:

- Chi tiền ăn: 23.000 đồng/học sinh/ngày x 25 ngày = 575.000 đồng/học sinh/tháng (Nhà trẻ: 02 bữa chính và 01 bữa phụ, mẫu giáo: 01 bữa chính và 01 bữa phụ).

* Chi tháng 7:

- Chi tiền ăn: 23.000 đồng/học sinh/ngày x 27 ngày = 621.000 đồng/học sinh/tháng (Nhà trẻ: 02 bữa chính và 01 bữa phụ, mẫu giáo: 01 bữa chính và 01 bữa phụ).

* Chi tháng 8:

- Chi tiền ăn: 23.000 đồng/học sinh/ngày x 26 ngày = 598.000 đồng/học sinh/tháng (Nhà trẻ: 02 bữa chính và 01 bữa phụ, mẫu giáo: 01 bữa chính và 01 bữa phụ).

3.2. Chi tiền chăm sóc hè, phục vụ bán trú (Trả người nấu ăn, nhân viên cấp dưỡng, giáo viên làm hè, quản lý):

- 2% thuế;

- Còn lại: Chi công tác quản lý, nhân viên dinh dưỡng và giáo viên trực tiếp làm hè. Cụ thể:

+ Công tác quản lý: 19% (Trong đó Hiệu trưởng 10%, Hiệu phó 7%, Kế toán 2%).

+ Nhân viên dinh dưỡng:

STT	Vị trí	Nhiệm vụ	Lương	Ghi chú
1	Bếp trưởng	QL bếp, nấu ăn, tính khẩu phần.	6.500.000 đồng	Khoán (Gồm cả BHXH, BHYT)
2	Nhân viên dinh dưỡng	Nấu ăn, phụ bếp...	5.000.000 đồng	Khoán (Không bao gồm cả BHXH, BHYT)
	Tổng		11.500.000 đồng	

+ Chi cho giáo viên làm hè theo thực tế thu hàng tháng.

3.3. Phụ phí: (Chi chất đốt, điện nước phục vụ bán trú, mua nước tẩy rửa):

- Chi chất đốt, điện nước phục vụ bán trú, mua nước tẩy rửa:

STT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ
1	Nước lau sàn hương quế 1L	lọ	12	35,000	420,000
2	Tẩy rửa Tolet chai 750ml	chai	12	35,000	420,000
3	Xà phòng ô mô 800g	gói	12	40,000	480,000
4	Nước rửa bát thái 750ml	Can	6	30,000	180,000
5	Xà phòng lifeboy	bánh	12	20,000	240,000
6	Nước rửa tay lifeboy có vòi 500ml	chai	6	85,000	510,000
7	Nước rửa bát thái can 3,8l	can	4	142,000	568,000
8	Ga	bình	10	420,000	4,200,000

9	Nước sinh hoạt và dịch vụ thoát nước	khối	75	12,800	960,000
10	Điện sinh hoạt	số	74	1,985.50	146,927
TỔNG					8,124,927

Mức chi Bình quân/ học sinh/ tháng: $8,124,927\text{đ}/125 \text{ học sinh} = 64,999$ đồng (làm tròn lên 65.000đồng).

3.4. Nước uống tinh khiết cho học sinh:

- Thanh quyết toán theo số lượng bình nước sử dụng thực tế hằng tháng.

3.5. Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh (bao gồm lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa lau sàn).

- Lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa lau sàn.

STT	TÊN	ĐVT	GIÁ TIỀN (VNĐ)	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN(VNĐ)
1	Túi đựng rác	kg	14	30,000	420,000
2	Giấy rút vuông	kg	12	35,000	420,000
3	Giấy VS em bé 10 cuộn	bịch	13	35,000	455,000
4	Gang tay nilon	kg	1	60,000	60,000
5	Gang tay cao su	đôi	2	20,000	40,000
6	Chổi đốt	cái	1	40,000	40,000
7	Chổi cước	cái	1	40,000	40,000
8	Cây lau nhà to	cái	1	130,000	130,000
9	Hót rác	cái	1	15,000	15,000
10	Trả lao công	cái	1	2,000,000	2,000,000
11	Thanh toán tiền phí vệ sinh môi trường hàng tháng	cái	1	130,000	130,000
TỔNG					3,750.000

Cộng tổng số tiền vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh /tháng: 3,750,000đ :
125 trẻ = 30.000đ.

3.6. Tiền điện điều hoà: Chi theo thực tế hoá đơn/học sinh/tháng

IV. PHƯƠNG ÁN MỨC THU:

1. Thu tiền ăn:

*** Tháng 6:**

- Phần thu: 23.000 đồng/học sinh/ngày x 25 ngày = 575.000 đồng/học sinh/tháng

*** Tháng 7:**

- Phần thu: 23.000đ/học sinh/ngày x 27 ngày = 621.000 đ/học sinh/tháng.

*** Tháng 8:**

- Phần thu: 23.000đ/học sinh/ngày x 26 ngày = 598.000 đ/học sinh/tháng.

2. Tiền chăm sóc hè, phục vụ bán trú (Trả người nấu ăn, nhân viên cấp dưỡng, giáo viên làm hè, quản lý):

- Thu Tháng 6: 6,300đ x 11 giờ x 25 ngày = 1,732,500đ/học sinh/tháng.

- Thu Tháng 7: 6,300đ x 11 giờ x 27 ngày = 1,871,100đ/học sinh/tháng.

- Thu Tháng 8: 6,300đ x 11 giờ x 26 ngày = 1,801,800đ/học sinh/tháng.

Học sinh đi học 01 ngày/1 tháng tính tiền cả tháng.

3. Phụ phí: (Chi chất đốt, điện nước phục vụ bán trú, mua nước tẩy rửa):

- Thu: 65.000đ/học sinh/tháng.

Học sinh đi học 01 ngày/1 tháng tính tiền cả tháng.

4. Nước uống tinh khiết cho học sinh:

- Thu: 5.000đ/học sinh/tháng.

Học sinh đi học 01 ngày/1 tháng tính tiền cả tháng.

5. Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh (bao gồm lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa lau sàn).

- Thu: 23.000đ/học sinh/tháng.

Học sinh đi học 01 ngày/1 tháng tính tiền cả tháng.

6. Tiền điện điều hoà: Thu theo thực tế hoá đơn/học sinh/tháng

Học sinh đi học 01 ngày/1 tháng tính tiền cả tháng.

-> Trên cơ sở kế hoạch chi ở mục III, nhà trường xây dựng kế hoạch thu/học sinh/ tháng như sau:

Tổng mức thu:

*** Tháng 6:**

+ Tiền ăn: 575,000đ/học sinh/tháng.

+ Chăm sóc hè, phục vụ bán trú: 1,732,500 đ/học sinh/tháng.

+ Phụ phí: 65.000đ/học sinh/tháng.

+ Nước uống tinh khiết cho học sinh: 5.000đ/học sinh/tháng.

+ Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh: 30.000đ/học sinh/tháng.

+ Tiền điện điều hoà: Thanh toán theo thực tế hoá đơn hàng tháng.

Tổng thu: 2,407,500đ/học sinh/tháng.

*** Tháng 7:**

+ Tiền ăn: 621,000đ/học sinh/tháng.

+ Chăm sóc hè, phục vụ bán trú: 1,871,100 đ/học sinh/tháng.

+ Phụ phí: 65.000đ/học sinh/tháng.

+ Nước uống tinh khiết cho học sinh: 5.000đ/học sinh/tháng.

+ Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh: 30.000đ/học sinh/tháng.

+ Tiền điện điều hoà: Thanh toán theo thực tế hoá đơn hàng tháng.

Tổng thu: 2,592,100đ/học sinh/tháng.

*** Tháng 8:**

- + Tiền ăn: 598,000đ/học sinh/tháng.
- + Chăm sóc hè, phục vụ bán trú: 1,801,800 đ/học sinh/tháng.
- + Phụ phí: 65.000đ/học sinh/tháng.
- + Nước uống tinh khiết cho học sinh: 5.000đ/học sinh/tháng.
- + Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh: 30.000đ/học sinh/tháng.
- + Tiền điện điều hoà: Thanh toán theo thực tế hoá đơn hàng tháng.

Tổng thu: 2,499,800đ/học sinh/tháng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu:

Đồng chí Nguyễn Thị Thúy Lan: Hiệu trưởng nhà trường phụ trách chung.

Đồng chí Bùi Thị Lan Hương và Lê Thị Hương ngoài việc phụ trách các nhiệm vụ về chuyên môn, thường xuyên mở gmail của trường và xử lý các công việc trên gmail như báo cáo...giải quyết công việc phát sinh trong nhà trường, thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công.

2. Giáo viên:

Trên cơ sở nhà trường phân công giáo viên vào các nhóm lớp, sẽ bố trí công việc đảm bảo có 2 giáo viên /1 nhóm lớp, thực hiện các nhiệm vụ CSGD trẻ trong hè, làm các công việc khác khi được hiệu trưởng phân công.

3. Nhân viên:

- Bộ phận dinh dưỡng đảm bảo thực hiện chất lượng nuôi dưỡng, đảm bảo thời gian các bữa ăn.

- Bộ phận hành chính: Hoàn thành phần việc chuyên môn kế toán, thường xuyên mở gmail của trường và xử lý các công việc trên gmail như báo cáo...giải quyết công việc phát sinh trong nhà trường, thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch hoạt động hè của nhà trường yêu cầu cán bộ giáo viên nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TP Hải Dương (B/c)
- Đại diện phụ huynh;
- CBGVNV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thúy Lan